

Số: M08/STC-TCHCSN

Kiên Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2022

V/v lấy ý kiến dự thảo các nội dung
tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh
tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2022

Kính gửi: Ban Biên tập cổng thông tin điện tử tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Công văn số 698/UBND-TH ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đăng ký các nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2022;

Căn cứ các Công văn của VP UBND tỉnh: Công văn số 3505/VP-KT ngày 10/5/2022 về việc nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022, lĩnh vực tài chính ngân sách; Công văn số 4147/VP-KT ngày 31/5/2022 về việc nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022, lĩnh vực tài chính ngân sách (bổ sung).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh nêu trên, Sở Tài chính đã dự thảo hoàn chỉnh các dự thảo tờ trình, dự thảo Nghị quyết (tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 03 theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và dự thảo Nghị quyết). Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính đề nghị Ban Biên tập cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải các dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến, cụ thể như sau:

1. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

(Có dự thảo các Tờ trình, Nghị quyết kèm theo).

Sở Tài chính đề nghị Ban Biên tập cổng thông tin điện tử tỉnh phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCSN, dtkngan.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Đức

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Hiện nay, mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được thực hiện theo Nghị quyết số 141/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đến ngày 29 tháng 11 năm 2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC. Đến ngày 26 tháng 11 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC, thì lệ phí đăng ký cư trú thuộc danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Từ những sửa đổi, bổ sung nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cần thiết, đảm bảo đúng và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Việc ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa quy định của Trung ương trong việc thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
01	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần đăng ký	15.000
02	Gia hạn tạm trú	Đồng/lần đăng ký	5.000
03	Tách hộ	Đồng/lần điều chỉnh	15.000
04	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Đồng/lần gia hạn	5.000
05	Xác nhận thông tin về cư trú	Đồng/lần xác nhận	5.000

Ghi chú: việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.

2.4 Các trường hợp miễn lệ phí

a) Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và những người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; công dân thường trú tại các xã biên giới; các huyện đảo; đồng bào các dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;

b) Công dân là trẻ em theo quy định tại Điều 1 Luật trẻ em (trẻ em là người dưới 16 tuổi);

c) Đăng ký cư trú cho công dân dưới 18 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

d) Điều chỉnh các thay đổi về địa chỉ nơi cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú khi Nhà nước có sự điều chỉnh về địa giới hành chính, tên đơn vị hành chính, đổi tên đường, số nhà, xóa đăng ký thường trú, tạm trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú.

đ) Đăng ký thường trú, tạm trú hoặc điều chỉnh các thay đổi trong Cơ sở dữ liệu về cư trú có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan đăng ký cư trú.

2.5 Chế độ thu và nộp lệ phí

a) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí đăng ký cư trú nộp 100% tổ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách.

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu lệ phí.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Số: /2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí
đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHOÁ ... , KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày
29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm
quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp
lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-
BKTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

đổi tên đường, số nhà, xóa đăng ký thường trú, tạm trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú.

đ) Đăng ký thường trú, tạm trú hoặc điều chỉnh các thay đổi trong Cơ sở dữ liệu về cư trú có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan đăng ký cư trú.

3. Chế độ thu và nộp lệ phí

a) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí đăng ký cư trú nộp 100% tổ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách.

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu lệ phí.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 141/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 về quy định lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa ... , Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2022/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP. Chủ tịch nước;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh KG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Trung tâm phục vụ HCC (Đăng Công báo);
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 83/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC quy định: “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới theo quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; nội dung chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

2.2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Mức chi: phụ lục chi tiết đính kèm.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho học viên là giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

b) Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này là dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác có liên quan).

Số: /2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên
và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,
sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHOÁ ..., KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ
Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ
quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo
dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi
dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình
mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo
cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo
viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới theo quy định tại Quyết
định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP. Chủ tịch nước;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh KG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen.

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**
(Kèm theo Tờ trình /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.	
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
4	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng		
a)	Thành viên chính trực tiếp biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	Hệ số 0,18 x lương cơ sở do nhà nước quy định x số ngày	Tham khảo các tỉnh
b)	Thành viên chính trực tiếp chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	Hệ số 0,12 x lương cơ sở do nhà nước quy định x số ngày	
c)	Chi hội đồng thẩm định		
	Chủ tịch Hội đồng	200.000 đồng/ngày/người	Vận dụng mức chi tại Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang
	Phó chủ tịch Hội đồng	160.000 đồng/ngày/người	
	Ủy viên, thư ký	120.000 đồng/ngày/người	
d)	Thuê chuyên gia tư vấn độc lập thẩm định biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	1.000.000 đồng/người/ngày	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
	Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm	96.000 đồng/giờ	
	Thành viên tham gia thuộc một trong các trường hợp sau: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công việc đảm nhiệm	72.000 đồng/giờ	
b)	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trữ, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người))	Thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung vấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.	
c)	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung vấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.	
d)	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác		
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.		
	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$	300 đồng/ 1 trường dữ liệu	Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính
	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 15$	375 đồng/ 1 trường dữ liệu	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất	Ghi chú
8	Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
9	Chi thuê biên dịch, phiên dịch:	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 228/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Kiên Giang và chế độ tiếp khách trong nước.	
10	Chi nước uống phục vụ lớp học	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
11	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi	Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi đối với kỳ thi tuyển sinh đầu vào lớp 10 tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định mức tiền công thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
	Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại (nếu có)	Thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	
12	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	- Xuất sắc với mức không quá 200.000 đồng/học viên; - Giỏi với mức không quá 150.000 đồng/học viên.	
13	Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học		

Số: /2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHOÁ ..., KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới theo quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP. Chủ tịch nước;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh KG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT, nknguyen.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
4	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	
a)	Thành viên chính trực tiếp biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	Hệ số 0,18 x lương cơ sở do nhà nước quy định x số ngày
b)	Thành viên chính trực tiếp chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	Hệ số 0,12 x lương cơ sở do nhà nước quy định x số ngày
c)	Chi hội đồng thẩm định	
	Chủ tịch Hội đồng	200.000 đồng/ngày/người
	Phó chủ tịch Hội đồng	160.000 đồng/ngày/người
	Ủy viên, thư ký	120.000 đồng/ngày/người
d)	Thuê chuyên gia tư vấn độc lập thẩm định biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới	1.000.000 đồng/người/ngày
5	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất
b)	Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trữ, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người))	Thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung vấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.
c)	Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia)	Thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung vấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.
d)	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác	
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.	
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$</i>	<i>300 đồng/ 1 trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 15$</i>	<i>375 đồng/ 1 trường dữ liệu</i>
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$</i>	<i>450 đồng/ 1 trường dữ liệu</i>
-	Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác.	Bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn) nêu trên
-	Các khoản chi phí khác: chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (Website); xây dựng đồ họa (infographic)	Thanh toán theo thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định
6	Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên	
-	Tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến); tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến (trường hợp thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến thì tiền công cho người giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến tính trong tổng mức kinh phí thuê) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên	Thực hiện theo qui định tại Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang.

TT	Nội dung chi	Mức chi đề xuất
12	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	- Xuất sắc với mức không quá 200.000 đồng/học viên; - Giỏi với mức không quá 150.000 đồng/học viên.
13	Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học	
	Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khoá tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo); Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến; Chi in và cấp chứng chỉ; Chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng; Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên; Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác).	Thanh toán theo thực tế phát sinh khi có đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định
14	Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế	
-	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế
-	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
15	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.